

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần thủy điện Bình Định tại Văn bản số 48/TT-BDH ngày 18/6/2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Văn bản số 955/STC-QLNL ngày 25/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ - tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Thạnh; Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6 (15b). /

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

QUY TRÌNH

Vận hành hồ chứa thủy điện Ken Lút Hạ - Tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3391/QĐ-UBND ngày 05/10/2018
của Ủy ban UBND tỉnh Bình Định)



CHƯƠNG I NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình Thủy điện Ken Lút Hạ phải tuân thủ:

1. Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;
2. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
3. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23/11/2015;
4. Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
5. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
6. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;
7. Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;
8. Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;
9. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
10. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;
11. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.
12. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
13. Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
14. Thông tư số 34/2010/TT-BCT ngày 07/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện;
15. Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

16. Thông tư số 43/2012/TT- BCT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về Quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

17. Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

18. Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ chứa thủy điện Ken Lút Hạ nhằm đảm bảo các yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đảm bảo an toàn công trình: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối thủy điện Ken Lút Hạ, dân cư xung quanh hồ chứa và vùng hạ du từ phạm vi hồ chứa đến hạ lưu; chủ động đề phòng mọi bất trắc, với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 200 năm một lần, không được để mực nước hồ chứa Ken Lút Hạ vượt mực nước lũ kiểm tra ở cao trình 585,9m.

2. Cung cấp điện lên lưới điện quốc gia phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

3. Đảm bảo môi trường sinh thái khu vực công trình.

Điều 3. Các thông số chính của công trình

1. Tên công trình: Công trình Thủy điện Ken Lút Hạ.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh Hảo, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

3. Cấp công trình: Đập dâng công trình cấp III theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Công trình thủy lợi, các quy định chủ yếu về thiết kế, QCVN 04-05:2012/BNNT.

4. Thông số kỹ thuật chính của công trình được trình bày tại Phụ lục 1 kèm theo quy trình này.

Điều 4. Phương thức vận hành đập tràn; thiết bị cơ khí thủy công, thủy lực của công trình

Đập tràn Thủy điện Ken Lút Hạ được vận hành theo phương thức tràn tự vận hành, xả tự do qua đập tràn khi mực nước hồ vượt quá cao trình 582,5m.

Việc vận hành các thiết bị trên tuyến năng lượng của công trình Thủy điện Ken Lút Hạ phải tuân thủ quy trình vận hành và bảo dưỡng của thiết bị do Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phê duyệt trên cơ sở thực tế vận hành và tài liệu của cơ quan tư vấn thiết kế, nhà chế tạo, nhà cung cấp thiết bị.

Điều 5. Phối hợp vận hành giữa các công trình có liên quan

Trong quá trình vận hành điều tiết lũ và phát điện, Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải phối hợp với các đơn vị quản lý vận hành các công trình thủy lợi, thủy điện trong khu vực lân cận; thường xuyên liên lạc và cập nhật thông tin của các

công trình thủy điện trên cùng bậc thang lưu vực sông Kôn; xây dựng Quy chế phối hợp vận hành hồ chứa thủy điện với các đơn vị liên.

CHƯƠNG II

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT CHỐNG LŨ

Điều 6. Quy định thời kỳ lũ

Để đảm bảo an toàn vận hành trong mùa lũ và phát điện, quy định thời kỳ vận hành trong mùa lũ từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 7. Điều tiết hồ trong mùa lũ

1. Hồ chứa nước Thủy điện Ken Lút Hạ làm việc theo chế độ điều tiết ngày, kiểu tràn tự do với lưu lượng bằng lưu lượng lũ thiết kế, đảm bảo an toàn chống lũ trong mùa mưa lũ (tràn tự vận hành).

2. Vào mùa lũ, hồ chứa nước Thủy điện Ken Lút Hạ không có nhiệm vụ điều tiết lũ, đập đầu mỗi hồ Ken Lút Hạ là đập tràn tự do, dòng chảy đến chỉ giữ lại trong hồ đến mực nước dâng bình thường 582,5m, vượt quá mực nước này nước lũ tự tràn về hạ lưu.

3. Quy định về chế độ vận hành phát điện trong mùa lũ:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các hạng mục công trình, chủ động đề phòng với các sự cố xảy ra trong quá trình vận hành và khai thác.

- Duy trì mực nước hồ ở cao trình mực nước dâng bình thường 582,5m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và tự tràn qua tràn tự do.

- Lưu lượng lũ vào hồ phải được ưu tiên sử dụng để phát điện với công suất tối đa có thể của Nhà máy thủy điện, phần lưu lượng lũ còn lại tự tràn qua tràn tự do.

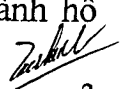
- Trong mùa lũ, khi mực nước trong hồ đạt mực nước dâng bình thường mà dự báo lũ trên thượng nguồn vẫn tiếp tục lên và mực nước hồ có thể vượt cao trình mực nước lũ kiểm tra thì Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải triển khai ngay các biện pháp đảm bảo an toàn công trình và mở thêm cống xả cát; báo cáo ngay cho chính quyền địa phương để phổ biến đến nhân dân vùng hạ du có biện pháp chống lũ; đồng thời báo cáo cho UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan để kịp thời chỉ đạo.

Điều 8. Vận hành đảm bảo an toàn công trình

Công trình hồ chứa nước Thủy điện Ken Lút Hạ phải được quản lý, vận hành theo đúng quy trình vận hành và các yêu cầu kỹ thuật quản lý.

Khi dự báo dòng chảy lũ về hồ đang lên, mực nước trong hồ dâng cao hơn mực nước dâng bình thường, phải xả nước để bảo đảm an toàn cho hồ chứa nhưng không được hạ xuống thấp hơn mực nước dâng bình thường.

Điều 9. Các yếu tố cần quan trắc và chế độ quan trắc phục vụ vận hành hồ chứa



1. Trong thời gian xuất hiện lũ, phải quan trắc mực nước thượng lưu, hạ lưu đập ít nhất như sau:

Thông số, đối tượng quan trắc, đánh giá	Thời hạn quan trắc				
	Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn	Cao trình mực nước hồ và hạ lưu đập	Tình trạng công trình
Khi mực nước hồ thấp hơn ngưỡng tràn (số lần/ngày)	4	4	4	4	4
Khi mực nước hồ bằng hoặc cao hơn ngưỡng tràn (số giờ/lần)	1	1	1	1	1
Khi mực nước hồ cao hơn ngưỡng tràn (số giờ/lần)	4	4	4	4	4

2. Hiệu lệnh thông báo khi vận hành xả nước:

- Trước khi xả nước qua các tổ máy phát điện, tại khu vực nhà máy kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

- Khi lưu lượng bắt đầu tràn qua tràn tự do kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

3. Công ty cổ phần thủy điện Bình Định có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng thủy văn tại Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và Điều 15 của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

CHƯƠNG III

VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH ĐIỀU TIẾT NƯỚC PHÁT ĐIỆN VÀ ĐẢM BẢO DÒNG CHẢY CHO HẠ DU

Điều 10. Quy định về thời kỳ mùa kiệt

Để đảm bảo vận hành công trình điều tiết nước phát điện và đảm bảo dòng chảy tối thiểu, quy định thời kỳ vận hành trong mùa kiệt từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 8 hàng năm.

Điều 11. Vận hành phát điện Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ

1. Phải tuân thủ phương thức điều độ của cơ quan điều độ hệ thống điện có quyền điều khiển và các quy định trong Hợp đồng mua bán điện giữa Công ty cổ phần thủy điện Bình Định và Tổng Công ty điện lực miền Trung.



2. Trong thời gian mùa kiệt, dòng chảy đến hồ ít, hồ Thủy điện Ken Lút Hạ làm nhiệm vụ tích nước thực hiện nhiệm vụ điều tiết ngày để phát điện vào giờ cao điểm.

3. Khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường 582,5m, trường hợp lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng thiết kế nhà máy, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin, lưu lượng còn lại sau khi phát điện tự xả qua đập tràn tự do xuống hạ lưu.

4. Khi mực nước hồ đang ở cao trình từ dưới mực nước dâng bình thường đến mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu để phát điện của một tua bin thì phát điện theo nhu cầu thực tế với lưu lượng lớn hơn hoặc bằng lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin.

5. Khi mực nước trong hồ đang ở cao trình mực nước chết mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép của một tua bin thì nhà máy ngừng phát điện; trong trường hợp hạ du thiếu nước, phải tiến hành vận hành cống xả cát để đảm bảo dòng chảy tối thiểu theo quy định.

Điều 12. Chế độ xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu

1. Vận hành công trình phải đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du phía sau đập theo quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi với lưu lượng được xác định trong Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước do cấp có thẩm quyền cấp.

2. Trong trường hợp nhà máy ngừng phát điện, hồ Thủy điện Ken Lút Hạ phải vận hành cống xả cát để đảm bảo dòng chảy tối thiểu và điều hòa dòng chảy cho hạ du theo quy định.

3. Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc xảy ra sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên địa bàn, Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

Điều 13. Các yêu cầu khác

Trong trường hợp khu vực hạ du có nhu cầu lượng nước xả khác với quy định tại quy trình này thì cơ quan có nhu cầu phải xin ý kiến bằng văn bản của UBND tỉnh Bình Định và Công ty cổ phần thủy điện Bình Định. Sau khi thống nhất về lưu lượng, kế hoạch thời gian xả nước thì Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải tổ chức thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

CHƯƠNG IV QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM VÀ TỔ CHỨC VẬN HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định



1. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình theo quy định trong Quy trình này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố, không thực hiện được đúng theo quy trình vận hành, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp, đồng thời báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Sở Công Thương Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh, các cơ quan liên quan đề kịp thời chỉ đạo.

3. Trước khi tích nước lần đầu hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Sở Công Thương Bình Định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định và các sở, ngành, địa phương liên quan biết để theo dõi, chỉ đạo. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào của công trình ảnh hưởng đến nội dung quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ đã được phê duyệt, Giám đốc Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ phải lập báo cáo nêu rõ mức độ ảnh hưởng và đề xuất hướng xử lý gửi Sở Công Thương xem xét trình UBND tỉnh.

4. Thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ. Cơ cấu thành phần như sau:

- Giám đốc: Trưởng ban - Chỉ đạo và chịu trách nhiệm chung;
- Phó Giám đốc: Phó Trưởng ban thay Trưởng ban khi Trưởng ban vắng mặt;
- Các Ủy viên phụ trách kỹ thuật, vận hành, sửa chữa và vận hành chính;
- Đại diện cơ quan Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh, thành viên.

5. Trước mùa lũ hàng năm, lập hoặc cập nhật, bổ sung Phương án ứng phó thiên tai và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thủy điện Ken Lút Hạ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

6. Trong mùa lũ hàng năm, thường xuyên báo cáo việc vận hành hồ chứa với các cơ quan có liên quan.

7. Sau mùa lũ hàng năm, lập báo cáo tổng kết gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

8. Trước ngày 15 tháng 8 hàng năm phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi cấp có thẩm quyền theo quy định.

9. Giám sát quá trình khai thác sử dụng nước tại hồ chứa và khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của việc vận hành hồ chứa công trình Thủy điện Ken Lút Hạ.

Điều 15. Trách nhiệm của Trưởng Ban Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ.

1. Chịu trách nhiệm về công tác phòng chống thiên tai cho công trình và hạ du Thủy điện Ken Lút Hạ, cụ thể:

- Tổ chức thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn;



- Kiểm tra thực tế tình trạng công trình và thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có các biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị;

- Thi hành lệnh của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định;

- Tổ chức, huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

2. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể gồm các vấn đề sau:

- Tình trạng làm việc của các công trình thủy công, thủy lực và hồ chứa;

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ;

- Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan đến đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện;

- Phương án và các phương tiện thông tin liên lạc;

- Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển các thiết bị;

- Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi;

- Công tác tính toán, dự báo về khí tượng thủy văn;

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở địa phương để thông báo và tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng chống thiên tai của hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần vùng hạ lưu công trình.

3. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ phải tiến hành ngay các công tác sau:

- Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình và thiết bị bao gồm cả ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du và có biện pháp khắc phục thiệt hại đảm bảo an toàn cho người và tài sản;

- Lập báo cáo diễn biến lũ;

- Sửa chữa những hư hỏng nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị;

- Báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Sở Công Thương Bình Định kết quả thực hiện những công tác trên.

4. Trưởng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ lập phương án phòng chống thiên tai, tổ chức cuộc họp với sự tham gia của đại diện Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh để thông qua phương án phòng chống thiên tai. Biên bản cuộc họp và phương


7

án phòng chống thiên tai phải được gửi về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh để thống nhất chỉ đạo.

5. Báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Sở Công Thương Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan các số liệu về hồ chứa Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ của tất cả các lần quan trắc, đo đạc trong suốt thời gian làm nhiệm vụ điều tiết chống lũ:

- a) Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ.
- b) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả qua tràn và qua các tổ máy.
- c) Dự tính khả năng gia tăng mức nước hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ.
- d) Trạng thái làm việc của công trình.

6. Khi nhận được thông báo có lũ về hồ chứa, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do thiên tai, đồng thời thông báo cho các địa phương liên quan và báo cáo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm và an toàn công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ nếu trái với các quy định trong quy trình này dẫn đến công trình đầu mối, hệ thống các công trình mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo UBND tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh; Sở Công Thương Bình Định và các cơ quan liên quan theo quy định.

3. Tháng 8 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ, Giám đốc Nhà máy Thủy điện Ken Lút Hạ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh, Sở Công Thương Bình Định để theo dõi chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị, không thể sửa chữa xong trước ngày 01 tháng 9 hàng năm, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định phải có biện pháp xử lý phù hợp, kịp thời và báo cáo UBND tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh, Sở Công Thương Bình Định để theo dõi, chỉ đạo.



Điều 17. Nguyên tắc xử lý sự cố trong vận hành công trình

Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình, đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định có trách nhiệm xử lý sự cố.

Điều 18. Trách nhiệm của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm Kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định

1. Tổ chức thường trực, theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ và việc vận hành công trình Thủy điện Ken Lút Hạ để chỉ đạo phòng chống thiên tai và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du.

2. Khi nhận được thông báo có lũ về hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ, Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bình Định phải triển khai ngay các biện pháp đối phó phù hợp với từng tình huống nhằm hạn chế tác hại do thiên tai, đồng thời thông báo cho các địa phương liên quan và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

3. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Vĩnh Thạnh và các địa phương có liên quan phối hợp tốt với Công ty cổ phần thủy điện Bình Định trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh Bình Định trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong quy trình này.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Công Thương Bình Định

1. Kiểm tra, giám sát Công ty cổ phần thủy điện Bình Định tuân thủ Quy trình vận hành hồ chứa đã được phê duyệt.

2. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh trong trường hợp phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 20. Phương thức thông tin, báo cáo vận hành công trình

1. Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được gửi để theo dõi, đối chiếu và lưu hồ sơ quản lý.

Trong trường hợp các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị, trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ qua điện thoại đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình;
- Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được;
- Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

Điều 21. Chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình Thủy điện Ken Lút Hạ

1. Trong trường hợp chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình Thủy điện Ken Lút Hạ từ Công ty cổ phần thủy điện Bình Định sang một đơn vị khác, các quy định về trách nhiệm của Công ty và Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định trong Quy trình này sẽ được quy định cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị được chuyển giao.

2. Tất cả các văn bản, hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chuyển giao trách nhiệm sử dụng, khai thác, vận hành công trình Thủy điện Ken Lút Hạ đều phải giao nộp một bộ cho UBND tỉnh Bình Định, Sở Công Thương Bình Định để thống nhất theo dõi, chỉ đạo.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ, nếu có nội dung chưa hợp lý cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan phải kiến nghị kịp thời bằng văn bản gửi Sở Công Thương Bình Định để xem xét, trình UBND tỉnh./.



Phụ lục 1
CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH
CỦA CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN KEN LÚT HẠ
(Kèm theo quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ)

Stt	Thông số	Đơn vị	Trị số
I	THỦY VĂN		
A	Đập chính		
1	Diện tích lưu vực	Km ²	13,26
2	Lượng mưa trung bình nhiều năm X ₀	Mm	2.095
3	Mô đuyên dòng chảy năm M ₀	l/s-km ²	34,80
4	Lưu lượng bình quân năm Q ₀	m ³ /s	0,461
5	Tổng lượng dòng chảy năm W ₀	10 ⁶ m ³	14,55
6	Lưu lượng bq tần suất P = 85%.	m ³ /s	0,286
7	Lưu lượng lũ thiết kế P = 1.5% (Q _{1,5%})	m ³ /s	278,0
8	Lưu lượng lũ kiểm tra P = 0.5% (Q _{0,5%})	m ³ /s	316,0
B	Đập chuyển nước		
1	Diện tích lưu vực	Km ²	16,85
2	Lượng mưa trung bình nhiều năm X ₀	mm	2.095
3	Mô đuyên dòng chảy năm M ₀	l/s-km ²	34,80
4	Lưu lượng bình quân năm Q ₀	m ³ /s	0,586
5	Tổng lượng dòng chảy năm W ₀	10 ⁶ m ³	19,81
6	Lưu lượng bq tần suất P = 85%.	m ³ /s	0,394
7	Lưu lượng lũ thiết kế P = 1.5%, (Q _{1,5%})	m ³ /s	336,0
8	Lưu lượng lũ kiểm tra P = 0.5% (Q _{0,5%})	m ³ /s	381,0
II	HỒ CHỨA		
1	Mực nước chết (MNC)	m	580,5



Handwritten signature

2	Mực nước dâng bình thường (MNDBT)	m	582,5
3	Mực nước lũ thiết kế ($P = 1,5\%$)	m	585,61
4	Mực nước lũ kiểm tra ($P = 0.5\%$)	m	585,9
5	Dung tích toàn bộ hồ chứa (V_{tb})	m^3	67.415
6	Dung tích chết (V_c)	m^3	14.948
7	Dung tích hữu ích (V_{hi})	m^3	52.467
8	Chế độ điều tiết		Điều tiết ngày
III	ĐẬP KHÔNG TRÀN		
1	Loại đập		BTTL
2	Cao trình đỉnh đập	m	586,5
3	Chiều rộng mặt đập	m	3,0
4	Chiều dài đập (cả hai vai đập)	m	46,25
5	Cao độ mặt đáy đập	m	578,0
6	Chiều cao đập lớn nhất	m	8,5
IV	ĐẬP TRÀN		
1	Hình thức		Tự do
2	Lưu lượng lũ thiết kế qua tràn ($Q_{x\max TK}$)	m^3/s	274,08
3	Lưu lượng lũ kiểm tra qua tràn ($Q_{x\max KT}$)	m^3/s	313,48
4	Cột nước đỉnh đập $H_{\max TK}$	m	3,11
5	Cột nước đỉnh đập $H_{\max KT}$	m	3,40
6	Cao độ đỉnh tràn	m	582,5
7	Số khoan tràn	khoan	01
8	Chiều dài khoang tràn	m	25,0
9	Mực nước hạ lưu thiết kế ($MNHL_{\max TK}$)	m	578,57
10	Mực nước hạ lưu kiểm tra ($MNHL_{\max KT}$)	m	579,00

Trần Đình

V	CÔNG XẢ CÁT		
1	Loại công		Hộp bê tông
2	Số cửa	cửa	01
3	Kích thước cửa	m	(1,5x1,5)
4	Cao độ ngưỡng	m	577,5
5	Chiều dài công	m	13,5
6	Độ dốc công	%	0,01
VI	CÔNG LẤY NƯỚC		
1	Loại công		Hộp bê tông
2	Lưu lượng thiết kế qua cửa (Q_{tk})	m ³ /s	1,56
3	Số cửa	cửa	01
4	Kích thước cửa	m	(1,5x1,5)
5	Cao độ ngưỡng	m	579,0
6	Chiều dài công	m	13,50
7	Độ dốc công	%	0,01
VII	KÊNH DẪN		
1	Lưu lượng thiết kế Q_{tk}	m ³ /s	1,56
2	Mặt cắt kênh BxH	m	1,4x1,35
3	Chiều dài kênh L	m	1436,16
4	Cao độ đáy đầu kênh	m	578,78
5	Cao độ đáy cuối kênh	m	577,35
6	Độ dốc kênh i	%	0,1
VIII	BỂ ÁP LỰC		
1	Chiều dài bể L_b	m	30
2	Chiều rộng bể B_b	m	4,0

Handwritten signature

3	Chiều sâu bể lớn nhất H_b	m	5,4
4	Mực nước lớn nhất MN_{max}	m	578,63
5	Mực nước nhỏ nhất MN_{min}	m	577,58
6	Cao trình đỉnh bể áp lực	m	579,11
7	Cao trình đáy bể áp lực	m	574,51
8	Chiều dài tràn xả thừa L_{tr}	m	14,0
9	Cột nước tràn H_{tr}	m	0,2
IX	NHÀ MÁY		
1	Số tổ máy	tổ	2
2	Công suất lắp máy	MW	6
3	Công suất đảm bảo	MW	0,61
4	Cao trình tim tua bin	m	97,85
5	Mực nước hạ lưu lớn nhất	m	96,0
6	Lưu lượng thiết kế nhà máy lớn nhất	m^3/s	1,56
7	Lưu lượng ứng với $P=85\%$; $Q_{85\%}$	m^3/s	0,68
8	Q nhỏ nhất (đường duy trì lưu lượng)	m^3/s	0,15
9	Cột nước địa hình $H_{đh}$	m	480,57
10	Cột nước lớn nhất H_{max}	m	480,19
11	Cột nước nhỏ nhất H_{min}	m	457,11
12	Cột nước tính toán H_{tt}	m	457,5
13	Cột nước trung bình phát điện H_{tb}	m	474,27
14	Lưu lượng qua nhà máy lớn nhất	m^3/s	1,56
15	Điện lượng trung bình năm	$10^6 kWh$	27,11

Handwritten signature

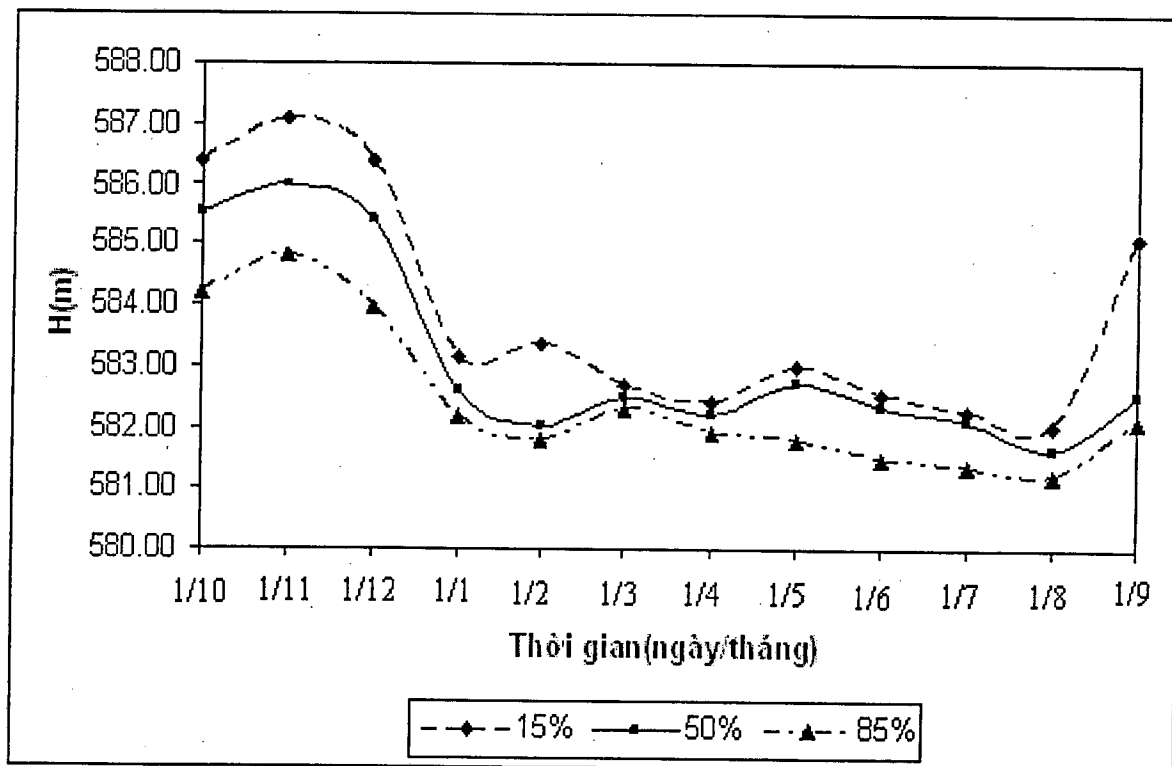
Phụ lục 2
BIỂU ĐỒ ĐIỀU PHỐI HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN KEN LÚT HẠ
(Kênh (Đeo Cây trèo) vận hành hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ)



Mức nước tại hồ ứng với các tần suất thiết kế P

Tháng	1/10	1/11	1/12	1/1	1/2	1/3	1/4	1/5	1/6	1/7	1/8	1/9
P=15%	586.39	587.06	586.35	583.16	583.37	582.66	582.40	582.99	582.54	582.24	582.04	585.09
P=50%	585.53	585.98	585.39	582.59	582.02	582.48	582.21	582.72	582.34	582.10	581.63	582.52
P=85%	584.21	584.83	583.95	582.17	581.79	582.28	581.90	581.79	581.49	581.38	581.19	582.08

Biểu đồ điều phối hồ chứa nước Thủy điện Ken Lút Hạ



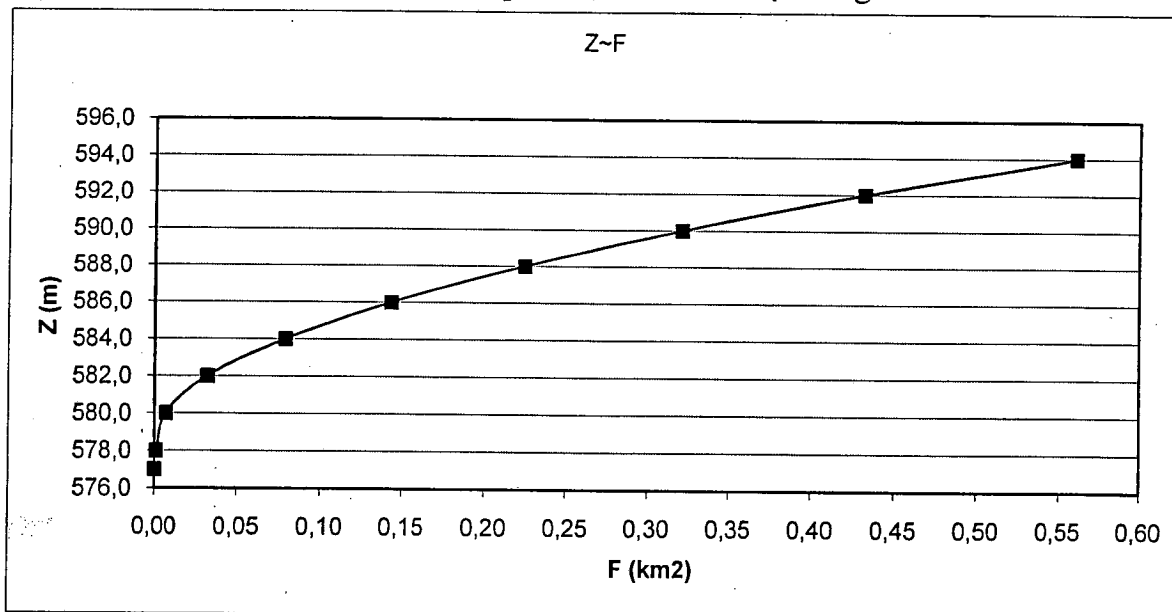
- ◆-- 15% (1) Đường phòng phá hoại
- 50% (2) Đường MN năm TB nước 50%
- ▲-- 85% (3) Đường hạn chế cấp nước

Trần Văn

Phụ lục 3
ĐƯỜNG QUAN HỆ ĐẶC TÍNH DIỆN TÍCH, DUNG TÍCH LÒNG HỒ
THỦY ĐIỆN KEN LÚT HẠ
(Kèm theo Quy định an ninh hồ chứa Thủy điện Ken Lút Hạ)

Z (m)	577.0	578.0	580.0	582.0	584.0	586.0	588.0	590.0	592.0	594.0
F (km ²)	0	0.001	0.01	0.03	0.08	0.14	0.22	0.32	0.43	0.56
V (10 ⁶ m ³)	0.00	0.00	0.02	0.04	0.06	0.07	0.09	0.10	0.12	0.14

Biểu đồ quan hệ Z ~ F khu vực lòng hồ



Biểu đồ quan hệ Z ~ V khu vực lòng hồ

